

Số: 84/2022/CV-LEC-TCKT  
V/v Giải trình chênh lệch trên Báo cáo  
Kết quả kinh doanh hợp nhất 6 tháng  
đầu năm 2022 so với cùng kỳ năm trước

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 08 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

**1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Bất động sản Điện lực miền Trung**

- Mã chứng khoán: LEC
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô A5 đường Phạm Văn Đồng, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
- Điện thoại: 0236.2466.466
- Fax: 0236.3938.445
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phạm Ngọc Bình  
Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm người được ủy quyền công bố thông tin
- Loại thông tin công bố :  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

**2. Nội dung thông tin công bố:**

Công ty Cổ phần Bất động sản Điện lực miền Trung xin công bố giải trình chênh lệch trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất 6 tháng đầu năm 2022 so với 6 tháng đầu năm 2021 như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	6 tháng đầu Năm 2022	6 tháng đầu Năm 2021	% thay đổi
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	109.905.577.631	213.111.334.373	-48,4%
Giá vốn hàng bán	11	89.655.759.751	197.835.756.076	-54,7%
<b>Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)</b>	<b>20</b>	<b>20.249.817.880</b>	<b>15.275.578.297</b>	<b>32,6%</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	3.860.961.723	8.473.824.514	-54,4%
Chi phí tài chính	22	14.011.229.890	11.120.356.380	26,0%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	<i>14.011.229.890</i>	<i>11.088.049.045</i>	<i>26,4%</i>
Chi phí bán hàng	25			
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	8.896.562.585	10.610.567.479	-16,2%



Chỉ tiêu	Mã số	6 tháng đầu Năm 2022	6 tháng đầu Năm 2021	% thay đổi
<b>Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 25 - 26)</b>	<b>30</b>	<b>1.202.987.128</b>	<b>2.018.478.952</b>	<b>-40,4%</b>
Thu nhập khác	31	30.000.000	10.000.000	200,0%
Chi phí khác	32	21.849.783	194.912.883	-88,8%
<b>Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>	<b>8.150.217</b>	<b>-184.912.883</b>	<b>-104,4%</b>
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>	<b>1.211.137.345</b>	<b>1.833.566.069</b>	<b>-33,9%</b>
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>51</b>	<b>1.014.333.941</b>	<b>1.584.272.927</b>	<b>-36,0%</b>
<b>Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)</b>	<b>60</b>	<b>196.803.404</b>	<b>249.293.142</b>	<b>-21,1%</b>

Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất 6 tháng đầu năm 2022 giảm 21,1% so với 6 tháng đầu năm 2021 chủ yếu do các nguyên nhân sau:

Doanh thu hợp nhất 6 tháng đầu năm 2022 giảm nhiều với tỷ lệ 48,4% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do doanh thu từ hoạt động xây lắp công trình trong kỳ giảm, nhưng giá vốn giảm với tốc độ cao hơn doanh thu dẫn đến lợi nhuận gộp trong quý tăng 32,6% so với 6 tháng đầu năm 2021.

Chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ giảm nhẹ 16,2% so với cùng kỳ năm trước nhưng doanh thu hoạt động tài chính 6 tháng đầu năm 2022 giảm mạnh so với năm 2021 chủ yếu do lãi tiền vay từ các công ty con giảm so với 6 tháng đầu năm trước, đồng thời chi phí lãi vay trong kỳ tăng 26,4% so với 6 tháng đầu năm 2021, dẫn đến lợi nhuận sau thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2022 đạt 196.803.404 đồng, giảm 21,1% so với 6 tháng đầu năm 2021.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu HC-NS, TCKT

**KT TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**TV HĐQT**



**Phạm Ngọc Bình**

